

**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN**  
**KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG QUẢNG TRỊ (01/5/1972 - 01/5/2022)**  
**VÀ SỰ KIỆN 81 NGÀY ĐÊM CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ THÀNH CỔ QUẢNG TRỊ**  
**(1972 - 2022)**

-----

Cuộc tiến công giải phóng Quảng Trị và sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ thành cổ Quảng Trị năm 1972 là sự kiện có ý nghĩa lịch sử quan trọng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta, góp phần quyết định vào thắng lợi của cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari, mở đường cho đại thắng mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Đây còn là biểu hiện sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, thể hiện tính chủ động, sáng tạo, tinh thần quyết chiến, quyết thắng và đạt tới đỉnh cao nghệ thuật chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Năm tháng sẽ qua đi nhưng chiến công giải phóng Quảng Trị và sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị năm 1972 sẽ mãi mãi không bao giờ mờ phai trong ký ức của lớp lớp các thế hệ người Việt Nam và bạn bè quốc tế. Ý nghĩa thắng lợi và những bài học kinh nghiệm quý báu cả về quân sự, chính trị, ngoại giao được rút ra từ sự kiện lịch sử quan trọng này vẫn còn nguyên giá trị, cần tiếp tục được nghiên cứu, vận dụng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

## **I. CHIẾN DỊCH TRỊ - THIÊN, GIẢI PHÓNG TỈNH QUẢNG TRỊ NĂM 1972**

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có những chiến dịch chỉ diễn ra ở một thời điểm để rồi mãi mãi đi vào sử sách dân tộc. Cuộc tổng tấn công chiến lược năm 1972 mà hướng chủ yếu được xác định là chiến trường Trị - Thiên, với kết quả đã giải phóng tỉnh Quảng Trị là một trong những chiến dịch mang tầm vóc lịch sử ấy.

### **1. Bối cảnh**

Bước vào Đông Xuân 1971 - 1972, tình hình cách mạng ở miền Nam đã có bước phát triển mới: Năm 1971, cuộc kháng chiến của nhân dân 3 nước Đông Dương giành những thắng lợi to lớn, đó là chiến thắng Đường 9 - Nam Lào từ ngày 30/1/1971 đến ngày 23/3/1971; Chiến dịch Chen La II ở Campuchia từ ngày 20/10/1971 đến ngày 04/12/1971; Chiến thắng cánh đồng Chum, Xiêng Khoảng từ ngày 18/12/1971 đến đầu năm 1972. Cùng với đó, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thuận lợi cơ bản vào đầu năm 1972, buộc

Mỹ phải rút khoảng 40 vạn quân khỏi miền Nam, chỉ để lại bộ phận quan trọng lực lượng không quân và hải quân<sup>1</sup>. Về phía quân nguy tuy còn trên một triệu quân được Mỹ trang bị thêm nhiều súng đạn và phương tiện kỹ thuật chiến tranh nhưng sức chiến đấu đã bị sa sút nặng; việc bổ sung quân gặp nhiều khó khăn. Mặc dù đế quốc Mỹ đã nhận ra rằng không thể thắng Việt Nam bằng chiến tranh quân sự, nhưng mưu đồ áp đặt chế độ thực dân mới ở Việt Nam của chúng không thay đổi. Mặt khác, từ giữa năm 1971 nhất là từ đầu năm 1972, chính quyền Ních - xon đã có một số động thái ngoại giao với các nước lớn hòng cô lập cuộc kháng chiến của Nhân dân Việt Nam, gây sức ép từ các phía với quyết tâm thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam, chia cắt lâu dài nước Việt Nam; tạo điều kiện mặc cả trên thế mạnh với ta tại Hội nghị Pari, đồng thời để xoa dịu phong trào đấu tranh trong nước Mỹ, tạo điều kiện cho Ních - xon tái cử Tổng thống trong cuộc bầu cử vào cuối năm 1972.

Trước tình hình đó, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ XIX (tháng 2/1971) và Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ XX (tháng 4/1972) đều xác định: *“Nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta lúc này... kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà, đồng thời làm tròn nghĩa vụ quốc tế”*. *“Quân và dân miền Nam phải đập tan kế hoạch “bình định”, đánh bại kế hoạch “Việt Nam hóa chiến tranh” của địch, làm cho nguy quân, nguy quyền phải sụp đổ và buộc đế quốc Mỹ phải rút nhanh, rút hết quan Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam nước ta, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn<sup>2</sup>”*.

Có thể nói năm 1972 là năm hết sức quan trọng trong cuộc đấu tranh giữa ta và địch trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao. So sánh tương quan lực lượng và thế chiến lược trên các chiến trường đang thay đổi ngày càng có lợi cho ta. Chúng ta đang đứng trước thời cơ thuận lợi để đưa cuộc kháng chiến tiến lên mạnh mẽ.

## **2. Diễn biến chiến dịch**

### **2.1. Quá trình hình thành ý đồ tấn công chiến lược**

---

<sup>1</sup> Đến tháng 3/1972, quân viễn chinh Mỹ còn khoảng 9,5 vạn tên (Quảng Trị năm 1972, NXB Sở Văn hóa Thông tin - Thể thao; 1992)

<sup>2</sup> Nghị quyết Hội nghị BCH Trung ương Đảng lần thứ 19 (tháng 3/1971)

Ngày 11/3/1972, sau khi soát xét lại kết quả chuẩn bị trên các hướng, Thường vụ Quân ủy Trung ương quyết định tiến hành cuộc tiến công chiến lược năm 1972, hướng chủ yếu là chiến trường Trị - Thiên. Tiếp đó, ngày 13/3/1972, Đảng ủy Bộ Tư lệnh Chiến dịch Trị - Thiên (lấy phiên hiệu là B702) được thành lập<sup>3</sup>. Thượng tướng Văn Tiến Dũng, Ủy viên Bộ Chính trị, Tổng Tham mưu trưởng được cử làm đại diện của Quân ủy Trung ương trực tiếp chỉ đạo hướng Chiến dịch Trị - Thiên.

Ngày 15/3/1972, tại Bãi Hà (tây Vĩnh Linh), Đảng ủy Bộ Tư lệnh Chiến dịch Trị - Thiên họp bàn triển khai kế hoạch tác chiến.

Ngày 19/3/1972, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị tổ chức Hội nghị tiếp thu và bàn các biện pháp thực hiện Nghị quyết Hội nghị Đảng ủy Bộ Tư lệnh Chiến dịch Trị - Thiên năm 1972. Sau khi thảo luận, cân nhắc kỹ tình hình địch, tình hình ta, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chỉ huy Quân sự tỉnh Quảng Trị quyết định tổ chức lãnh đạo, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương tỉnh chia làm hai cánh: Cánh bắc gồm hai huyện Gio Linh, Cam Lộ và thị xã Đông Hà do đồng chí Nguyễn Sanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy và đồng chí Lê Mạnh Thoa, Tỉnh đội trưởng, phụ trách. Cánh nam gồm hai huyện Triệu Phong, Hải Lăng và thị xã Quảng Trị do đồng chí Nguyễn Đức Dũng, Phó Bí thư Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Văn Lương, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách. Mỗi cánh tùy theo nhiệm vụ, mục tiêu, tính chất của địa bàn chia thành cụm (khu vực) để sử dụng lực lượng, tổ chức hiệp đồng giữa đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, binh vận; tiến công và nổi dậy; phối hợp giữa chủ lực và địa phương... Hội nghị đã hạ quyết tâm: Phối hợp chặt chẽ với đòn tiến công của chủ lực, phát huy cao độ đòn nổi dậy của quần chúng, tiêu diệt và làm tan rã hệ thống kìm kẹp của địch, hình thành mặt trận tiến công rộng khắp nhằm tiêu diệt, làm tan rã lực lượng bảo an, dân vệ, nguy quyền, từng bước giải phóng đất đai, tiến tới giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị.

Ngày 23/3/1972, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương họp thảo luận, nhất trí phê duyệt kế hoạch tiến công chiến lược năm 1972. Tại Hội nghị, Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương xác định nhiệm vụ chủ yếu của chiến dịch Trị - Thiên năm 1972, là: Tiêu diệt phần lớn lực lượng quân sự của đối phương ở địa bàn Trị - Thiên (chủ yếu Quảng Trị), trong đó tiêu diệt cho được hai sư đoàn và đánh thiệt hại nặng một sư đoàn khác; phối hợp chặt chẽ giữa tấn công quân sự và nổi dậy của quần

---

<sup>3</sup> Đồng chí Lê Trọng Tấn làm Tư lệnh, đồng chí Lê Quang Đạo làm Chính ủy. Các đồng chí Hồ Sĩ Thân (Bí thư Tỉnh ủy Quảng Trị) và đồng chí Trần Đồng (Bí thư Đảng ủy Khu vực Vĩnh Linh) được chỉ định tham gia Đảng ủy Chiến dịch, do đồng chí Lê Quang Đạo làm Bí thư.

chúng ở nông thôn, đồng bằng, đẩy mạnh phong trào cánh mạng ở đô thị và công tác binh vận; tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận lực lượng bảo an, dân vệ, phòng vệ dân sự, đánh bại kế hoạch binh định của đối phương. Giải phóng phần lớn địa bàn Trị - Thiên, trước hết là giải phóng tỉnh Quảng Trị.

## **2.2. Diễn biến chiến dịch**

Chiến dịch Trị - Thiên 1972, giải phóng tỉnh Quảng Trị bắt đầu từ 11 giờ 30 phút ngày 30/3/1972 đến ngày 01/5/1972 và được chia làm 2 giai đoạn:

### **\* Giai đoạn 1: Từ ngày 30/3 đến ngày 02/4/1972**

Đúng 11 giờ 30 phút ngày 30/3/1972, chiến dịch giải phóng Quảng Trị bắt đầu. Các đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương ở mặt trận Quảng Trị đã tiến hành tiến công hợp đồng binh chủng với quy mô lớn, dồn dập tiến đánh, bao vây 5 căn cứ của địch ở Động Toàn, Ba Hồ, các cao điểm 544, 288, 365 và pháo kích dữ dội vào nhiều vị trí quân địch ở Cồn Tiên, Dốc Miếu, Quán Ngang, Bái Sơn, Đông Hà, Dầu Mầu, Mai Lộc. Phối hợp với các mũi tiến công của bộ đội chủ lực ở vòng ngoài, bộ đội đặc công đã bí mật luồn sâu vào hậu cứ địch, mật tập một số mục tiêu ở Đông Hà, Ái Tử khiến cho địch bối rối, hoang mang. Trong lúc đó, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Gio Linh, Huyện ủy Cam Lộ bộ đội địa phương, du kích và cán bộ chính trị của hai huyện chia thành nhiều mũi áp sát các mục tiêu. Khoảng 2 giờ ngày 31/3/1972, lực lượng vũ trang của hai huyện đồng loạt nổ súng vào chi khu quân sự Gio Linh ở Quán Ngang, các đơn vị bảo an, dân vệ ở Cửa Việt, Gio Lễ, Cùa, Cam Thanh... Đồng thời, phát động quần chúng nổi dậy diệt ác, phá các khu tập trung, đưa dân về làng cũ.

Ngày 02/4, hai huyện Gio Linh và Cam Lộ được giải phóng.

### **\*Giai đoạn 2: Từ ngày 27/4 đến ngày 01/5/1972**

Bị mất tuyến phòng thủ vòng ngoài, cùng với việc tăng cường lực lượng phòng thủ, chính quyền Sài Gòn ra lệnh cho các lực lượng không quân (có cả B52 và pháo hạm của Mỹ hỗ trợ) oanh kích, ngăn chặn sự tiến công của ta. Tổng thống Mỹ Ních-xơn ra lệnh ném bom trở lại miền Bắc, Chính phủ Mỹ đơn phương ngừng các phiên họp ở Hội nghị Pari ; đưa không quân, hải quân trở lại tham chiến ở Việt Nam.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình, ngày 06/4/1972, Bộ Tư lệnh Chiến dịch Trị - Thiên 1972 nhận định: Địch tuy đã tăng cường lực lượng<sup>4</sup> nhưng chưa được củng cố, tinh thần binh lính đang hoang mang, dao động nếu ta đánh nhanh, đánh mạnh thì chúng sẽ tan vỡ nhanh; đồng thời quyết định mở đợt tiến công thọc sâu vào trung tâm phòng ngự của địch, không cho chúng kịp củng cố hoặc tháo chạy.

Trong lúc Bộ Tư lệnh chiến dịch và các cánh quân ở mặt trận Quảng Trị đang gấp rút hoàn thiện phương án tác chiến, tiến công tiêu diệt tập đoàn phòng ngự địch ở Đông Hà - Ái Tử - La Vang, giải phóng tỉnh Quảng Trị<sup>5</sup> thì trên các chiến trường khác ở miền Nam, quân và dân ta đã giành được nhiều thắng lợi: Giải phóng quận lỵ Lộc Ninh (ngày 07/4), đập tan tuyến phòng thủ tây sông Pô Cô - Tây Nguyên (ngày 14/4), đánh chiếm quận lỵ Đắc Tô - Tân Cảnh (ngày 20/4). Thắng lợi dồn dập của quân và dân ta ở Tây Nguyên, Nam Bộ... càng thúc giục quân và dân Quảng Trị khẩn trương hoàn thành mọi công tác chuẩn bị để bước vào cuộc tác chiến mới.

Căn cứ vào tình hình, Bộ Tư lệnh chiến dịch chủ trương mở đợt tấn công lần thứ hai nhằm mục tiêu: Tập trung lực lượng tiến quân tiêu diệt địch ở các cụm Đông

---

<sup>4</sup> Đến 26/4/1972, địch bố trí lực lượng trên chiến trường Quảng Trị: Ở cánh chủ yếu Đông Hà - Lai Phước: trung đoàn 57 (sư đoàn 3) “giữ vai trò trọng yếu”, 2 liên đoàn biệt động quân (4 và 5) rất “dày dặn chiến trận” ở miền Trung Trung Bộ, 2 thiết đoàn (17 và 20) “thiện chiến nhất Đông Dương” có nhiệm vụ ngăn chặn, đẩy lùi quân giải phóng ra khỏi Đông Hà, bắc sông Hiếu, thu hồi những vùng đất đã mất. Khu sân bay, kho tàng, hậu cứ Ái Tử do trung đoàn 2 (sư đoàn 3) lữ đoàn 147 lính thủy đánh bộ được mệnh danh là “Gurom thần đại dương” và thiết đoàn 11 có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với hướng chủ yếu (Đông Hà - Lai Phước) kiên quyết bảo vệ bằng được các tiền đồn ở đông căn cứ Phước Hoàng, ở nam Tân Vĩnh, ngăn chặn và đẩy lùi quân ta từ hướng tây xuống và từ hướng sông Thạch Hãn lên. Cả khu vực Đông Hà - Lai Phước- Ái Tử được tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư lệnh vùng 1, giao cho đại tá Nguyễn Trọng Luật làm chỉ huy trưởng. Ở cụm La Vang - Long Hưng, địch bố trí liên đoàn 1 biệt động quân, lữ đoàn 369 thủy quân lục chiến và 2 chi đoàn thiết giáp có nhiệm vụ ngăn chặn, đẩy lùi các cuộc tấn công “tạt sườn” của quân ta vào các điểm cao phía tây thị xã Quảng Trị; bằng bất cứ giá nào cũng phải bảo vệ bằng được quốc lộ 1 đoạn từ thị xã Quảng Trị đi Mỹ Chánh. Ngoài ra, lữ đoàn 369 còn được giao trọng trách làm lực lượng cơ động cho toàn mặt trận. Tất cả lực lượng quân đội Sài Gòn ở Quảng Trị được Nguyễn Văn Thiệu và Hoàng Xuân Lãm giao cho chuẩn tướng Vũ Văn Giai, Tư lệnh sư đoàn 3 bộ binh chỉ huy.

<sup>5</sup> Trong đợt hoạt động tạo thế 15 ngày (từ ngày 10/4 đến ngày 25/4), lần đầu tiên bộ đội giải phóng sử dụng vũ khí chống tăng B72, tiêu diệt 14 xe tăng, thiết giáp gây cho địch nỗi kinh hoàng về huyền thoại “đạn có mắt”, “bắn đâu trúng đó” của quân ta.

Hà - Ái Tử, La Vang; hỗ trợ quần chúng nhân dân hai huyện Triệu Phong, Hải Lăng nổi dậy diệt ác, phá kìm, giành quyền làm chủ, giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị. Hướng tiến công chủ yếu là Đông Hà - Lai Phước; hướng phối hợp quan trọng là Ái Tử; đoạn quốc lộ 1 từ cầu Dài đi Mỹ Chánh là hướng chia cắt chiến dịch; đồng bằng Triệu Phong, Hải Lăng là hướng thọc sâu vu hồi như lưỡi gươm xuyên vào lưng địch.

5 giờ 30 phút ngày 27/4, đợt 2 của chiến dịch giải phóng Quảng Trị bắt đầu. Các lực lượng của ta đã tổng công kích vào các cứ điểm phòng ngự và co cụm của địch ở Đông Hà và La Vang. 15 giờ 30 phút ngày 28/4/1972, toàn bộ khu vực Đông Hà - Lai Phước được giải phóng. Ở cánh đông, các lực lượng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thọc sâu, vu hồi, đánh một đòn hiểm sau lưng địch. Ngày 29/4 huyện Triệu Phong được giải phóng.

Ngày 30/4/1972, sau khi Đông Hà, Ái Tử thất thủ, quân địch đóng ở thị xã Quảng Trị buộc phải “rút chạy có kế hoạch”. Suốt đêm 30/4 và sáng ngày 01/5, địch tập trung tất cả những gì có thể để khai thông đường tháo chạy. Nhưng đến đâu chúng cũng bị quân và dân ta chặn đánh. Cả đoạn đường quốc lộ 1 từ thị xã Quảng Trị đến Mỹ Chánh đã trở thành “đại lộ kinh hoàng” đối với quân nguy. Trong đợt tiến công này, nhân dân, du kích các thôn, xã, các đơn vị bộ đội địa phương huyện, tỉnh đã nêu cao tinh thần khắc phục khó khăn, kiên cường bám trụ, phục vụ và phối hợp với các binh đoàn chủ lực chiến đấu dũng cảm. Du kích và nhân dân các xã Triệu Thượng, Triệu Lễ, Triệu Ái sát cánh với bộ đội trong những trận đánh rất ác liệt để giải phóng Ái Tử và thị xã. Dưới bom đạn của địch, nhân dân xã Triệu Trạch tự dỡ nhà mình làm công sự cho bộ đội, tham gia tiếp tế đạn, lương thực cho các chiến sĩ đánh địch. Ngư dân ven biển, ven sông đem hết thuyền, chạt thêm tre, chuối kết bè giúp bộ đội vượt sông. Các tiểu đoàn 8, 10, 14 bộ đội địa phương tỉnh cùng với du kích, nhân dân Hải Lăng kịp thời đánh chiếm từng mảng đồn bốt, phá ách kìm kẹp của địch. Phối hợp với bộ đội chủ lực, du kích Hải Vĩnh chủ động chiếm đồn Thi Ông, xã Hải Thiện tham gia truy kích lính “cộng hòa”, xã Hải An chiếm cảng Mỹ Thủy, Hải Thượng vây đánh địch rút chạy, gọi hàng và bắt hàng hàng trăm tên... Các đồng chí lãnh đạo, chỉ huy của địa phương ở cánh đông đã lên xe thiết giáp dẫn đường cho bộ đội chủ lực tiến công, tuyên truyền phát động quần chúng, gọi binh lính địch đầu hàng.

Ở hướng phối hợp, ngày 22/4 (04 ngày trước khi cuộc tiến công đợt hai mở màn), bộ đội Quân khu Trị - Thiên trên đường 12 (tỉnh Thừa Thiên) đã nổ súng tiến công địch ở khu vực Cù Mông - Tà Lương. Lực lượng địch gồm trung đoàn 3, trung

đoàn 4 và lữ đoàn 258 tập trung đối phó nhưng đã bị quân giải phóng đánh thiệt hại nặng. Chúng buộc phải bỏ Tà Lương lui về Động Tranh... Trước nguy cơ bị tiêu diệt, chiều 28/4, địch ở Động Tranh và cao điểm 372 tháo chạy. Ở đồng bằng, quân và dân Thừa Thiên đánh phá giao thông quốc lộ 1, đồng thời phát động quần chúng đánh phá bình định, giành quyền làm chủ, phá thế kìm kẹp của địch ở hai huyện Quảng Điền, Phong Điền.

Sau hai đợt tiến công và nổi dậy mãnh liệt từ ngày 30/3 đến ngày 01/5/1972, quân và dân Quảng Trị đã tiêu diệt và làm bị thương 14.350 tên địch, bắt 3.160 tên, thu và phá hủy 636 xe tăng, thiết giáp, 1.870 ô tô các loại, 419 khẩu pháo, bắn rơi, phá hỏng 340 máy bay và rất nhiều quân trang quân dụng các loại<sup>6</sup>; quét sạch hệ thống phòng ngự kiên cố nhất và đập tan bộ máy kìm kẹp tàn bạo của Mỹ - ngụy; giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị - tỉnh đầu tiên của miền Nam Việt Nam.

### **3. Ý nghĩa thắng lợi và bài học kinh nghiệm**

#### **3.1. Ý nghĩa thắng lợi**

Với chiến dịch Trị - Thiên giải phóng hoàn toàn tỉnh Quảng Trị, lần đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vĩ đại, quân và dân ta đã phá tan tuyến phòng thủ kiên cố nhất ở miền Nam Việt Nam. Cùng với chiến thắng ở Tây Nguyên, miền Trung và Đông Nam Bộ, thắng lợi to lớn trên mặt trận Quảng Trị là đòn giáng mạnh vào Mỹ - ngụy; là thắng lợi của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí chiến đấu kiên cường, bất khuất “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*” của quân và dân cả nước nói chung, của quân và dân Quảng Trị nói riêng. đánh dấu mốc quan trọng, vẻ vang trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta.

Thắng lợi này khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo chiến lược tài tình, đúng đắn, kịp thời của Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng; sự chỉ đạo sáng tạo, kiên quyết của Đảng ủy và Bộ Tư lệnh chiến dịch; thể hiện sức mạnh tiềm tàng của chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, của nghệ thuật quân sự Việt Nam. Thắng lợi chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc, sức mạnh to lớn của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, làm cho thế và lực của ta ngày càng mạnh; đánh dấu bước trưởng thành mới của ba thứ quân trong tác chiến hiệp đồng binh chủng nhằm đánh bại chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” của đế quốc Mỹ. Từ thắng lợi này, đã báo hiệu địch không tránh khỏi thất bại hoàn toàn.

---

<sup>6</sup> Theo Bùi Công Ái- Trần Tiến Hoạch- Quảng Trị 1972, NXB Sở Văn hóa Thông tin, Thể thao (1992)

Chiến dịch Trị - Thiên giải phóng tỉnh Quảng Trị năm 1972 là mốc son chói lọi, làm rạng rỡ thêm trang sử vẻ vang của dân tộc; một kỳ tích của quân và dân Quảng Trị Anh hùng.

### **3.2. Bài học kinh nghiệm**

Chiến dịch Trị - Thiên, giải phóng tỉnh Quảng Trị đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị lý luận và thực tiễn, trong đó có một số bài học sau:

- **Bài học thứ nhất**, sự nhạy bén và chính xác của Trung ương Đảng trong việc lựa chọn hướng tiến công chủ yếu Trị - Thiên. Đây chính là nhân tố có ý nghĩa quyết định đối với việc giành thắng lợi trên mặt trận Quảng Trị. Để đi đến quyết định chọn Trị - Thiên là hướng chủ yếu trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương đã có quá trình phân tích, đánh giá kỹ lưỡng tình hình chiến trường miền Nam, đồng thời cân nhắc, lựa chọn nhiều phương án tác chiến. Từ đó, ngày 23/3/1972, Bộ Chính trị duyệt y đề nghị của Quân ủy Trung ương, chuyển chiến trường Trị - Thiên từ hướng phối hợp quan trọng trở thành hướng chủ yếu của cuộc tiến công chiến lược.

- **Bài học thứ hai**, tập trung binh lực, tiến công bất ngờ và giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn. Trong chiến tranh, vấn đề so sánh tương quan lực lượng, giữ được bất ngờ và chủ động về thời gian luôn là những yếu tố có vai trò quyết định thành bại của mỗi trận đánh. Chiến dịch tiến công Trị - Thiên đã thực hiện được những vấn đề cốt yếu đó.

- **Bài học thứ ba**, chuyển hóa thế trận đúng lúc, làm tăng hiệu quả tiến công. Chiến dịch giải phóng Quảng Trị được chia làm hai giai đoạn (Giai đoạn 1 từ 30/3 đến 02/4; giai đoạn 2 từ 27/4 đến 01/5/1972). Quảng thời gian giữa đợt 1 và đợt 2 của chiến dịch Trị - Thiên là lúc ta thực hiện việc củng cố lực lượng, tính toán phương án bố trí sử dụng lực lượng, thay đổi cách đánh. Thắng lợi nhanh gọn trong đợt 2 của chiến dịch giải phóng đã thể hiện điều đó.

- **Bài học thứ tư**, gắn kết giữa tiến công quân sự trên chiến trường với đấu tranh trên bàn đàm phán. Phối hợp nhuần nhuyễn giữa các mặt trận đấu tranh: Quân sự, chính trị và ngoại giao là một đặc điểm lớn trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta. Chiến dịch Trị - Thiên giải phóng tỉnh Quảng Trị và một số chiến thắng của ta trên chiến trường miền Nam đã tác động rất lớn đến quá trình đàm phán tại Hội nghị Paris đã chứng minh điều đó.

## **II. SỰ KIỆN 81 NGÀY ĐÊM CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ THÀNH CỔ NĂM 1972**



## 1. Bối cảnh Cuộc chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị

Trước tình thế Quảng Trị bị thất thủ, Thừa Thiên bị uy hiếp nặng nề, chính quyền Sài Gòn khẩn trương củng cố các đơn vị bị tổn thất nặng, đưa hết lực lượng dự bị của quân đoàn 1 cùng với 17 tiểu đoàn pháo binh, 5 trung đoàn xe tăng, xe bọc thép thiết lập một phòng tuyến mới ở nam sông Mỹ Chánh, nhằm trước mắt ngăn chặn lực lượng cách mạng phát triển vào Thừa Thiên, đồng thời tranh thủ thời gian chuẩn bị cho một cuộc phản công quy mô lớn chiếm lại tỉnh Quảng Trị.

Ngày 13/6/1972, sau khi được Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Mỹ ở Sài Gòn hứa tăng viện trợ, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu quyết định mở cuộc hành quân “tái chiếm Quảng Trị” lấy tên là “Lam Sơn 72”. Cuộc hành quân chia làm ba giai đoạn: Giai đoạn 1 (từ cuối tháng 5 đến trung tuần tháng 6) chúng tập trung lực lượng ra phía nam sông Mỹ Chánh, lập tuyến phòng thủ ngăn chặn cuộc tiến công của ta; Giai đoạn 2 (từ cuối tháng 6 đến giữa tháng 7) với ý đồ thực thi “tái chiếm” huyện Hải Lăng, Triệu Phong và thị xã Quảng Trị. Mỹ - ngụy xem giai đoạn này là giai đoạn quan trọng của cuộc hành quân “Lam Sơn 72”; Giai đoạn 3 (từ cuối tháng 7 đến giữa tháng 8) chúng quyết tâm chiếm lại toàn bộ Ái Tử, Đông Hà, Cam Lộ, Gio Linh.

Về chính trị chúng đặt niềm hy vọng qua kết quả cuộc hành quân này sẽ lấy lại được tinh thần, xoá được tâm lý thất bại đang phát triển tràn lan trong quân đội ngụy, đồng thời gây sức ép với ta tại Hội nghị Paris. Về quân sự, chúng hy vọng sẽ phá được cuộc tấn công của quân ta, giữ vững cố đô Huế và chiếm lại được tỉnh Quảng Trị - mảnh đất địa đầu chiến lược của miền Nam, là đầu mối giao thông quan trọng nối liền Việt Nam với Trung, Hạ Lào và đây là một trong những nỗ lực cuối cùng để cứu vãn chiến lược “*Việt Nam hoá chiến tranh*” đang bị phá sản. Vì vậy, kẻ thù đã điên cuồng huy động và tập trung vào đây một lực lượng quân đội khổng lồ với nhiều binh chủng, nhiều sư đoàn mạnh nhất của quân lực Việt Nam cộng hoà, trong đó có cả những sư đoàn thuộc lực lượng tổng trừ bị quốc gia. Tập trung hoả lực cả không quân và hải quân và tổ chức thành 2 hướng tiến công, hòng tái chiếm thị xã Quảng Trị.

## 2. Diễn biến

Thực hiện âm mưu đó, liên tiếp trong hai ngày 26 - 27/6, Mỹ - ngụy tập trung lực lượng không quân, pháo hạm mở các trận oanh kích dữ dội, bắn phá dọn đường. Sáng ngày 28/6/1972, từ tuyến xuất phát phía đông Mỹ Chánh, bộ binh và xe tăng địch mở cuộc phản công. Chúng phối hợp tiến công trên hai trục quốc lộ 1 và tỉnh lộ 68, kết hợp với đổ bộ đường không xuống nam sông Nhùng, thôn Cổ Lũy và đường

biên (sau vực Thuận Đầu). Từ nhiều hướng, chúng tiến đánh các chốt của quân ta trên các trục đường dẫn tới thị xã Quảng Trị. Chỉ trong một tuần, địch đã tràn qua một vùng khá rộng từ thôn Gia Đăng đến La Vang, chiếm lại quận lỵ Hải Lăng, áp sát ngoại vi phía Nam thị xã Quảng Trị.

Trước tình hình đó, Bộ Quốc phòng đã chỉ thị cho mặt trận Quảng Trị: “*Chỉ có một khả năng giữ Quảng Trị, đánh bại cuộc hành quân của địch*”. Bộ Tư lệnh B702 quyết định: “*Tăng cường và chi viện cho lực lượng giữ thị xã, đồng thời liên tục tổ chức những trận phục kích hai bên sườn, chủ yếu là hướng tây, từng bước đánh bại ý đồ của địch, nhanh chóng chiếm thị xã*”<sup>7</sup>. Lực lượng vũ trang cách mạng chuyển từ chiến dịch tiến công sang phản công để đánh bại cuộc phản công của địch.

Ngày 10/6/1972, Tỉnh ủy Quảng Trị họp, nhận định: “*Thất bại của địch ở Quảng Trị là một thất bại có ý nghĩa chiến lược, do đó, Mỹ - ngụy rất cay cú. Chúng sẽ tìm hết mọi âm mưu, thủ đoạn để phản kích, nhằm phá hoại mọi thành quả mà ta đạt được, thậm chí chúng có thể đánh chiếm lại Quảng Trị*”. Hội nghị Tỉnh ủy dự kiến: “*Địch có thể phản kích bằng ba khả năng, trong đó khả năng quyết liệt nhất là sử dụng binh lực với quy mô sư đoàn và có thể có quân Mỹ tham gia để đánh chiếm lại một số khu vực quan trọng mà trọng điểm là thị xã Quảng Trị*”. Từ nhận định đó, Hội nghị Tỉnh ủy nêu rõ nhiệm vụ cấp bách, nặng nề của toàn Đảng bộ, toàn quân và dân trong tỉnh là: “*Động viên và phát huy cao độ truyền thống đấu tranh, tinh thần tự lực tự cường, nỗ lực phi thường, đưa phong trào thi đua yêu nước của quân và dân trong tỉnh trở thành cao trào cách mạng để giữ vững và củng cố vùng giải phóng, góp phần đắc lực vào sự nghiệp đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất đất nước*”.

---

<sup>7</sup> Tại khu vực thị xã, ngoài lực lượng nòng cốt là trung đoàn 48 được tăng cường xe tăng, pháo binh, Tỉnh đội đã bổ sung quân số đầy đủ cho các tiểu đoàn 3, tiểu đoàn 8 (bộ đội địa phương tỉnh), đại đội 32 của thị xã Quảng Trị và một số du kích, cán bộ cơ sở để phối hợp với bộ đội chủ lực bảo vệ địa bàn. Tiểu đoàn 10 đặc công tỉnh và các đại đội bộ đội địa phương Hải Lăng cùng với du kích các xã bám trụ địa bàn, tích cực hoạt động ở những vùng địch đã tràn qua, xây dựng phong trào chiến tranh du kích sau lưng địch. Tiểu đoàn 14 với nhiệm vụ chủ yếu là cùng bộ đội chủ lực chốt giữ Cửa Việt và các điểm trọng yếu ở phía Đông, nhưng phải khẩn trương cùng cán bộ cơ sở vận động và tổ chức sơ tán nhân dân hai huyện Triệu Phong và Hải Lăng về phía sau, kể cả vùng địch đã tràn qua...

Cuối tháng 6/1972, trước yêu cầu cấp bách phải bảo vệ quê hương mới được giải phóng, Tỉnh ủy Quảng Trị chủ trương: “*Kiên quyết phối hợp với chủ lực đánh bại cuộc phản kích của địch*” và đề ra biện pháp tập trung giữ vững thị xã Quảng Trị, nhanh chóng hình thành chiến tranh du kích sau lưng địch, tổ chức sơ tán dân của hai huyện Hải Lăng, Triệu Phong về phía sau, tích cực phòng tránh, hạn chế thiệt hại. Đây là một chủ trương đúng đắn, xuất phát từ yêu cầu bức xúc của Đảng bộ và nhân dân Triệu - Hải nhưng trong quá trình tổ chức thực hiện còn lúng túng, không có kế hoạch đưa ai đi, để ai ở lại, để vừa bảo vệ được dân vừa duy trì được cuộc chiến đấu sau lưng địch.

Về địch, sau khi chiếm được một số bàn đạp có lợi, chúng chuyển sang tiến công vào thị xã. Suốt thời gian từ ngày 4 đến ngày 24/7/1972, sư đoàn dù “Thiên thần mũ đỏ” nổi tiếng “anh chị” trong quân nguy tập trung đột phá từ hướng Tây - Nam, trong khi sư đoàn thủy quân lục chiến “Cọp biển” đánh vòng lên phía Bắc. Ý định của địch chiếm thị xã Quảng Trị vào ngày 10/7, nhưng không thành công vì gặp phải sự đánh trả quyết liệt của quân ta; chúng phải lùi thời gian đến 18/7, rồi 27/7. Trong thời gian này, lữ đoàn dù số 2 đã tổ chức hai lần tấn công. Trận địa chốt hiểm yếu của ta do các đại đội của tiểu đoàn 3 chốt giữ, phải chiến đấu trong tương quan lực lượng “một chọi một trăm”. Tuy vậy, bộ đội giải phóng đã kiên cường, mưu trí đánh quỵ lữ đoàn dù số 2 của địch. Một bộ phận khác đến sát Đông - Nam Thành Cổ, bị các chiến sĩ tiểu đoàn 8, tiểu đoàn 3 đánh bật lại. Nhiều tên liều chết, tìm cách trèo lên bờ thành cầm cờ, liền bị trung đội trưởng Hà Duy Long (tiểu đoàn 8) và đồng đội tiêu diệt.

Tiểu đoàn 14 (bộ đội địa phương tỉnh) và lực lượng du kích tại chỗ cùng bộ đội chủ lực đánh địch ở tuyến các làng Ngô Xá, Cu Hoan, Trà Tri, Trà Lộc. Ngày 22/7/1972, địch đổ bộ bằng trực thăng xuống bắc sông Vĩnh Định bị các lực lượng vũ trang ta đánh thiệt hại nặng.

Sau 20 ngày phản kích chiếm lại thị xã, địch chỉ lấn thêm đến làng Tri Bưu, làng Cổ Thành và khu vực chợ Sãi. Lực lượng cách mạng trên các trận địa đã vượt qua những thử thách ban đầu nhưng tình hình vẫn chưa được cải thiện. Thị xã Quảng Trị vẫn bị bao vây và uy hiếp, vận tải tiếp tế từ hậu phương tới rất khó khăn.

Trung tuần tháng 7/1972, lực lượng bảo vệ thị xã được tăng thêm trung đoàn 95 (sư đoàn 325D). Một ban chỉ huy chung được thành lập. Sư đoàn 325D (thiếu) được triển khai trên bờ bắc sông Thạch Hãn, sư đoàn 308 đứng chân phía Tây và sư

đoàn 320 (thiếu) hoạt động ở phía Đông. Một thế trận mới được hình thành hai bên sông Thạch Hãn, trong đó thị xã Quảng Trị là mục tiêu bảo vệ chủ yếu.

Phía Nam tỉnh, trong vùng địch chiếm đóng, chiến tranh du kích phát triển. Bộ đội địa phương tỉnh đã có những trận đánh hiệu quả ở Hội Yên, Gia Đăng, Trà Trì, Trà Lộc, Ngô Xá Đông, Ba Bến, dọc tỉnh lộ 68. Du kích các xã Triệu Sơn, Triệu Trạch, Hải Thượng đánh địch bằng súng bộ binh, chông, bẫy... Các xã đội trưởng của xã Hải Thượng, Triệu Trạch đều anh dũng lập công, bắn cháy xe địch.

Trong suốt tháng 8/1972, sư đoàn thủy quân lục chiến thay quân dù, ba lần tấn công vào thị xã. Dưới sự yểm trợ mạnh mẽ của không quân, pháo binh, bộ binh và lính thủy đánh bộ nguy đột kích liên tục, đánh “lấn dũi” nhích dần đến mục tiêu, chiếm từng đoạn giao thông hào, giành từng ô đất. Lực lượng vũ trang cách mạng kiên cường chiến đấu, đẩy lùi từ đợt phản kích này đến đợt phản kích khác của địch, không kể ngày hay đêm, thời tiết nắng hay mưa. Phần lớn ngoại vi thị xã đã lọt vào tay địch, lực lượng vũ trang cách mạng ở thị xã chiến đấu trong vòng vây ngày càng thắt chặt. Nhưng từ những trận địa nghiêng ngả, chao đảo vì bom đạn Mỹ - nguy, các chiến sĩ bộ đội vẫn kiên cường chống trả quân địch.

Cuộc chiến đấu giữa ta và địch ở Thành Cổ kéo dài giữa lúc Hội nghị ở Pari bước vào giai đoạn gay cấn nhất và phong trào phản đối chiến tranh ở nước Mỹ lên cao. Mỹ - nguy quyết tái chiếm cho được thị xã Quảng Trị để xoa dịu công chúng Mỹ và “mặc cả” với ta tại bàn Hội nghị. Chúng ráo riết đôn quân, bắt lính, bổ sung quân số, liên tục mở các đợt phản công vào thị xã. Trên miền Bắc, đế quốc Mỹ mở rộng quy mô oanh tạc, tăng khối lượng bom đạn, sử dụng những vũ khí và phương tiện kỹ thuật mới nhất, hiện đại nhất; bắn phá ác liệt các nhà máy, kho tàng, các tuyến đường giao thông thủy, bộ hòng ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc vào miền Nam. Trong khi đó, các lực lượng vũ trang cách mạng ở Thành Cổ đang phải kiên cường chiến đấu trong hoàn cảnh quân số và trang bị, vũ khí hao hụt nghiêm trọng. Thời tiết xấu, mưa lũ xuất hiện sớm, mật độ bom đạn địch dày đặc càng làm cho ta gặp nhiều khó khăn, tổn thất.

Trong thời gian này, các huyện Gio Linh, Cam Lộ, Hướng Hoá đều huy động gần hết lực lượng của địa phương để bổ sung cho các huyện, thị phía trước. Các tỉnh thuộc Quân khu 4 vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại vừa tuyển quân khẩn trương bổ sung vào mặt trận Quảng Trị. Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 4 không những bổ sung lẻ hoặc đưa hết các đơn vị quân tăng cường mà còn đưa cả hai khoá học

viên sĩ quan và hạ sĩ quan (350 cán bộ) chưa kịp học hết chương trình cùng với một phần ba số cán bộ khung và giáo viên của trường quân chính và trường hạ sĩ quan của Quân khu vào tăng cường cho mặt trận Quảng Trị. Ngày 15/9/1972, tiểu đoàn 3 (lữ đoàn 147) của địch chiếm được góc Đông - Bắc Thành Cổ và kiểm soát được cửa Bắc. Lực lượng vũ trang cách mạng chiến đấu giành giật với địch từng mô đất, mảng tường, góc hầm. Cuộc cận chiến diễn ra suốt ngày 16/9/1972 trong Thành Cổ.

Cùng trong ngày 16/9, trung đoàn 18 được lệnh vượt sông Thạch Hãn sang chi viện. Vượt qua sự phong tỏa của địch, bộ phận đi đầu vừa qua sông thì tình hình Thành Cổ hết sức nghiêm trọng, lực lượng ta đã bị thương vong lớn, phải rút lui hồi 18 giờ ngày 16/9/1972.

Trong 81 ngày đêm, địch đã huy động vào đây những sư đoàn thiện chiến nhất, những đơn vị binh chủng trang bị tối tân nhất, lại được quân Mỹ giúp sức tối đa về hỏa lực, khối lượng bom đạn tương đương 7 quả bom nguyên tử ném xuống Hirôshima năm 1945. Thành Cổ Quảng Trị đã trở thành trung tâm thu hút sự chú ý của nhân dân cả nước và thế giới bởi tính chất hung bạo của kẻ thù và tinh thần anh dũng vô song của đồng bào và chiến sĩ ta. Đánh giá sự kiện này, đồng chí Lê Duẩn, Tổng Bí thư của Đảng ta nói: *“Chúng ta chịu được không phải vì chúng ta gang thép, vì gang thép cũng cháy với bom đạn của chúng, mà chính ta là con người, con người thực sự, con người Việt Nam với truyền thống 4.000 năm đã giác ngộ sâu sắc trách nhiệm trọng đại trước Tổ quốc, trước thời đại”*.

### **3. Ý nghĩa lịch sử**

Cuộc chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị kéo dài 81 ngày đêm (từ 28/6 đến 16/9/1972) đã đi vào lịch sử như bản hùng ca bất tử, lay động lương tri loài người, trở thành biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, mãi mãi khắc ghi trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam.

Sự kiện 81 ngày đêm chiến đấu bảo vệ Thành Cổ Quảng Trị đã góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh ngoại giao kiên trì và bền bỉ của ta trên bàn Hội nghị ở Paris; tạo điều kiện cho toàn mặt trận chuyển hẳn sang thế trận mới, tiếp tục đánh địch phản kích, bảo vệ vùng giải phóng.

### III. THÀNH TỰU 50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN (1972 - 2022)

#### 1. Những thành tựu nổi bật

Hoà bình được lập lại, nhân dân Quảng Trị bắt tay xây dựng cuộc sống mới với hậu quả chiến tranh để lại thật nặng nề. Nhà cửa, làng mạc hoang tàn, đổ nát, ruộng vườn, núi đồi đầy rẫy vết bom cày, đạn xối; nằm sâu trong lòng đất là bom mìn vật liệu nổ, chất độc hoá học tiếp tục gây nên bao cảnh tang tóc, tàn phế và ô nhiễm môi trường sống; cơ sở hạ tầng xuất phát điểm từ con số không, lại thêm thiên tai, hạn hán, bão lũ triền miên. Với hai bàn tay trắng xây dựng lại cơ đồ, Đảng bộ và nhân dân Quảng Trị đã bền gan, vững chí, phát huy truyền thống cách mạng và ý chí tự lực tự cường, từng bước hàn gắn vết thương chiến tranh, không ngừng phấn đấu xây dựng quê hương Quảng Trị ngày càng giàu đẹp.

Lửa thử vàng, gian nan thử sức, 50 năm kể từ ngày quê hương được giải phóng, nhất là sau hơn 35 năm thực hiện đường lối đổi mới và hơn 30 năm sau ngày tỉnh Quảng Trị được lập lại, Đảng bộ, quân và dân Quảng Trị đã không ngừng phấn đấu, vươn lên khắc phục khó khăn, giành được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội - quốc phòng an ninh, làm chuyển mình, khởi sắc một vùng đất từng một thời chiến tranh hoang tàn và hủy diệt.

**1.1. Về kinh tế:** Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng khá; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, tạo nguồn lực mới cho sự phát triển.

Giai đoạn 2015 – 2020, GRDP tăng bình quân 7,16/năm. Năm 2021, tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh đạt 6,5%; đứng thứ 3 trong các tỉnh vùng Bắc Trung bộ và duyên hải miền Trung, đứng thứ 18 trong cả nước. GRDP bình quân đầu người đạt 57,5 triệu đồng. Thu ngân sách nhà nước hơn 5.511 tỷ đồng, (năm 2020 đạt 3.450 tỷ đồng).

- *Nông nghiệp* phát triển khá toàn diện theo hướng sản xuất hàng hoá, từng bước hình thành các vùng nguyên liệu phục vụ cho công nghiệp chế biến. Giá trị sản xuất nông nghiệp những năm đầu tỉnh lập lại chiếm tỷ trọng 62,3%, đến nay chỉ còn 27,89%, tổng giá trị tăng gần 40 lần so với năm 1989. Khai thác, nuôi trồng thủy, hải sản có nhiều tiến bộ cả về nuôi trồng và đánh bắt. Sản lượng thủy hải sản năm 1989 đạt 4995,6 tấn, đến năm 2021 đạt 37.000 tấn, tăng gần gấp 7 lần so với năm 1989. Sản lượng lương thực có hạt năm 2021 đạt 29,46 vạn tấn, tăng gấp 3 lần năm 1989.

Các loại cây công nghiệp ngắn ngày, dài ngày, đặc biệt là cây cao su, hồ tiêu, cà phê... phát triển theo hướng thâm canh trở thành các vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến. Năm 1989, toàn tỉnh chỉ có khoảng 666 ha cây hồ tiêu, 738,7 ha cà phê, đến nay đã có 2.400ha hồ tiêu; 4500,3ha cà phê. Riêng cây cao su được chú trọng phát triển mạnh từ 4178,4ha, đến nay có 19.100ha, tăng hơn 4 lần so với ngày đầu tái lập tỉnh<sup>8</sup>.

Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới được triển khai đồng bộ, quyết liệt. Toàn tỉnh có 63/101 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt tỷ lệ 62,3%; xếp thứ 36/63 tỉnh, thành phố về kết quả xây dựng nông thôn mới; Tỉnh có 01 huyện đạt chuẩn nông thôn mới<sup>9</sup> (là tỉnh đầu tiên và duy nhất hiện nay trong 3 tỉnh Bình Trị Thiên có huyện nông thôn mới).

- *Sản xuất công nghiệp - xây dựng* tăng trưởng khá. Tốc độ tăng trưởng bình quân 5 năm 2016 - 2020 đạt 11,42%, năm 2021 đạt 15,07 %. Trong đó, đã chú trọng phát triển các ngành công nghiệp có thế mạnh như: Dệt may, chế biến gỗ, chế biến thủy sản, năng lượng, nhất là năng lượng tái tạo.

Với mục tiêu xây dựng Quảng Trị trở thành Trung tâm năng lượng của miền Trung vào năm 2030, tỉnh đã tập trung công tác quy hoạch phát triển điện năng, đề xuất các dự án năng lượng vào quy hoạch phát triển điện lực quốc gia, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai thực hiện, trong đó có các dự án quy mô lớn như dự án Nhà máy nhiệt điện than công suất 1320MW của Tập đoàn EGATi (Thái Lan), dự án Tua bin khí hỗn hợp 340MW của Tập đoàn Gazprom (Nga), dự án Trung tâm điện khí LNG Hải Lăng 1500MW của T&T Group và tổ hợp các nhà đầu tư Hàn Quốc. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã có 19 dự án điện gió với tổng công suất 671,1MW; 03 dự án điện mặt trời với tổng công suất 127MW và 11 dự án thủy điện với tổng công suất 167,5MW được đưa vào vận hành thương mại; nâng tổng công suất phát điện trên địa bàn tỉnh lên 965,6MW.

- *Thương mại - du lịch - dịch vụ* phát triển nhanh. Hạ tầng thương mại, chất lượng dịch vụ từng bước phát triển theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả; tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tăng bình quân hàng năm 10,07%. Các dịch vụ như tài chính, ngân hàng, công nghệ thông tin, bưu chính viễn thông phát triển<sup>10</sup>.

<sup>8</sup> Báo cáo tổng kết ngành nông nghiệp năm 2021

<sup>9</sup> Huyện Cam Lộ

<sup>10</sup> Về bưu chính: Tính đến hết tháng 02/2022, trên địa bàn tỉnh có 215 điểm cung cấp dịch vụ bưu chính; Về viễn thông: Tổng số thuê bao điện thoại đến cuối tháng 02/2022: 674.826 thuê bao,

- *Công tác quản lý, điều hành ngân sách* có nhiều đổi mới, chặt chẽ, đúng quy định. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh 5 năm 2016 - 2020 đạt 14.105 tỷ đồng, thu nội địa bình quân hàng năm tăng 13,63%.

- Môi trường đầu tư, kinh doanh tiếp tục được cải thiện, thu hút đầu tư đạt kết quả quan trọng;

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2020 đạt 63,07 điểm, xếp thứ 41/63 tỉnh, thành; tăng 8 bậc so với năm 2019. Công tác vận động, thu hút, kêu gọi các dự án đầu tư trọng điểm, các nhà đầu tư chiến lược đạt được nhiều kết quả ấn tượng. Trong giai đoạn 2015 - 2020, tỉnh Quảng Trị đã thu hút được 320 dự án đầu tư, với tổng vốn đăng ký 143.340 tỷ đồng, riêng năm 2021 đã có 70 dự án được cấp chủ trương đầu tư với tổng vốn khoảng 72 nghìn tỷ đồng, cao hơn 2,6 lần so với năm 2020. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2021 đạt 28.534 tỷ đồng, vượt 29,7% kế hoạch đề ra và tăng gần 50% so với năm 2020.

Số lượng doanh nghiệp được thành lập mới tăng qua các năm, đến năm 2020, tổng số doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh gần 4.000 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký đạt 44.827,6 tỷ đồng; giải quyết việc làm cho khoảng hơn 44.000 lao động. Công tác cổ phần hóa, tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước được thực hiện đúng lộ trình. Các doanh nghiệp nhà nước sau khi thực hiện cổ phần hóa đã phát huy hiệu quả, một số doanh nghiệp đạt tốc độ tăng trưởng cao.

*Khu vực kinh tế tập thể* có sự chuyển biến tích cực. Toàn tỉnh hiện có 322 HTX, 01 Liên hiệp HTX. Doanh thu bình quân 998 triệu đồng/HTX, lợi nhuận bình quân 114 triệu đồng/HTX, tỷ suất lãi (lãi/vốn) của HTX đạt từ 8 - 12%/năm.

*Hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư nâng cấp và xây dựng mới.* Một số hạng mục công trình giao thông quan trọng kết nối Khu kinh tế Đông Nam Quảng Trị với Hành lang kinh tế Đông Tây, Khu kinh tế - thương mại Lao Bảo, tam giác du lịch biển Cửa Việt - Cửa Tùng - Cồn Cỏ đã được bổ sung vào quy hoạch và đang từng bước triển khai thực hiện. Hạ tầng giao thông được chú trọng đầu tư, tạo sự liên kết vùng, miền và khu vực.

---

đạt mật độ 104,1 thuê bao/100 dân. Trong đó: điện thoại cố định là 7.928 và 666.898 thuê bao di động. Tổng số thuê bao Internet cố định băng rộng là 112.161 thuê bao, đạt mật độ 17,3 thuê bao/100 dân. Tổng số thuê bao truyền hình trả tiền tháng 02/2022: 82.877 thuê bao. Tổng số thuê bao băng rộng di động tháng 02/2022 là: 465.605 thuê bao. Tổng số trạm thu phát sóng điện thoại di động (BTS) đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 2.977 trạm (819 trạm 2G, 1100 trạm 3G, 1.058 trạm 4G).



Nhiều công trình giao thông quan trọng đã được cải tạo, nâng cấp hoặc đầu tư xây dựng mới. Hạ tầng điện được phát triển rộng khắp. Hạ tầng cấp, thoát nước đảm bảo cấp nước cho thành phố Đông Hà, thị xã Quảng Trị, các thị trấn huyện lỵ và một số xã. Hạ tầng bưu chính, viễn thông và công nghệ thông tin được quan tâm đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu phát triển. Hạ tầng truyền dẫn sóng phát thanh, truyền hình được mở rộng. Kết cấu hạ tầng kỹ thuật tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp từng bước được hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu thu hút đầu tư và triển khai thực hiện các dự án.

Hệ thống hạ tầng thủy lợi được đầu tư, nâng cấp cơ bản đồng bộ; hệ thống đê điều đầu tư khép kín với nhiều công trình trọng điểm, đảm bảo chủ động tưới, tiêu, phục vụ sản xuất.

Quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường được chú trọng. Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ các hệ sinh thái ven biển, rừng ngập mặn, bảo vệ nguồn lợi thủy, hải sản thực hiện tốt. Các hoạt động bảo vệ môi trường ở các khu đô thị, khu, cụm công nghiệp và làng nghề được quan tâm.

## ***1.2. Về văn hoá - xã hội***

- *Giáo dục đào tạo:* Quy mô, mạng lưới giáo dục được mở rộng, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, chất lượng giáo dục ngày càng được nâng lên, đến nay trên địa bàn toàn tỉnh có 166 trường mầm non, 67 trường tiểu học, 42 trường THCS, 80 trường TH & THCS, 24 trường THPT, 6 Trường THCS & THPT, 01 trường TH, THCS & THPT, 01 Trường Liên cấp mầm non và phổ thông, 01 Trường phổ thông liên cấp trong trường CĐSP, 01 Trường Trẻ em khuyết tật tỉnh, 09 Trung tâm giáo dục thường xuyên, 01 Trung tâm GDTX-TH,NN tỉnh, 3 trường dạy nghề, 03 trường cao đẳng, 1 chi nhánh Đại học. Toàn tỉnh hiện có 92 trường mầm non, 38 trường tiểu học, 19 trường THCS, 10 trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên phát triển cả về số lượng và chất lượng. Năm 1989, đội ngũ giáo viên các cấp học phổ thông chỉ có 4.289 giáo viên, tính đến nay đã tăng lên 14.192 giáo viên (tăng hơn 3 lần), trong đó số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn đạt tỷ lệ cao.

- *Công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ nhân dân* có nhiều tiến bộ, hệ thống mạng lưới y tế phát triển nhanh, hoạt động có hiệu quả, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. *Cơ sở khám, chữa bệnh* được tăng cường và có bước phát triển. Năm 1989, toàn tỉnh chỉ có 650 giường bệnh, cơ sở vật chất phục vụ khám, chữa bệnh còn nghèo nàn, thiếu thốn. Việc chăm sóc sức khoẻ

cho nhân dân ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa gặp nhiều khó khăn. Đến nay, các bệnh viện tuyến tỉnh, huyện, trạm y tế xã đều được nâng cấp, xây dựng mới, được đầu tư trang bị nhiều thiết bị khám, chữa bệnh đồng bộ, hiện đại. Đến nay, 80% cơ sở y tế được xây dựng kiên cố, đạt 30 giường bệnh và 10 bác sĩ trên 1 vạn dân. 125/125 xã, phường có trạm y tế, trong đó 95% trạm y tế có bác sĩ, 100% trạm đạt chuẩn quốc gia về y tế. Toàn tỉnh hiện có 3.336 cán bộ y tế, trong đó có 643 bác sĩ, 258 dược sĩ, 269 y sĩ, 878 điều dưỡng, 306 hộ sinh, 245 kỹ thuật viên y học, 64 y tế công cộng, 673 chuyên ngành khác. Các chương trình mục tiêu quốc gia được triển khai đồng bộ, y tế dự phòng hoạt động tích cực. Mạng lưới y tế cơ truyền được củng cố và phát triển. Các loại dịch bệnh nguy hiểm mới phát sinh được khống chế và khắc phục nhanh. Chương trình tiêm chủng mở rộng, tiêm phòng cho bà mẹ và trẻ sơ sinh được triển khai về đến các địa bàn dân cư. Công tác phòng, chống dịch covid-19 đã được ưu tiên ở mức cao nhất. *Công tác Dân số - KHHGD* có bước chuyển biến rõ nét. Các dự án, đề án về công tác dân số - KHHGD được triển khai có hiệu quả.

- *Hoạt động văn hoá, thông tin, báo chí, thể dục thể thao* có bước phát triển và đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư” với phong trào xây dựng làng, bản, khu phố văn hoá, gia đình văn hoá đã Nhân dân hưởng ứng nhiệt tình, hiệu quả. Các thiết chế văn hoá có bước phát triển vượt bậc. Nhiều công trình văn hoá, thể thao, di tích lịch sử quan trọng của tỉnh được xây dựng mới và tôn tạo lại như: Địa đạo Vịnh Mốc, Di tích Thành Cổ Quảng Trị, Bảo tàng tỉnh, Khu di tích đôi bờ Hiền Lương- Bến Hải, Tượng đài và công viên Lê Duẩn, Công viên Phi-đen, sân bay Tà con, nhà lưu niệm Cố Tổng Bí thư Lê Duẩn, Nhà Văn hoá trung tâm tỉnh, sân vận động Đông Hà, khu liên hợp thể thao tỉnh...vừa có ý nghĩa bảo vệ gìn giữ các di sản văn hoá, vừa góp phần phục vụ hoạt động du lịch của tỉnh nhà. Toàn tỉnh hiện có 500 di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh: trong đó, di tích quốc gia đặc biệt 04; 20 di tích được xếp hạng cấp quốc gia; 476 di tích cấp tỉnh. Đến cuối năm 2021, toàn tỉnh có 163.789/173.671 gia đình được công nhận gia đình văn hoá (94,3%); 789/797 làng, bản, khu phố văn hóa (98,9). 76 % xã, phường, thị trấn có trung tâm văn hóa - thể thao.

Các lễ hội hàng năm, một số chương trình nghệ thuật tổ chức định kỳ với quy mô lớn tầm quốc gia, quốc tế như: Liên hoan “*Đường 9 xanh*”, “*Rừng xanh vang tiếng Ta lư*”. Lễ hội “*Nhịp cầu Xuyên Á*”, “*Lễ hội Thống nhất non sông*”. Các hoạt động văn

hoá dân gian được phục hồi, nhiều loại hình sinh hoạt văn hoá mới được sáng tạo, đáp ứng nhu cầu, trình độ thưởng thức của nhân dân.

Cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*” được toàn dân hưởng ứng tích cực. Các ngành, cơ quan, địa phương đẩy mạnh phong trào thể thao quần chúng và chú trọng phong trào thể thao người khuyết tật. Cùng với những hoạt động mang tính quần chúng, hàng năm đã tuyển chọn và bồi dưỡng vận động viên tham gia các giải thi đấu trong nước, quốc tế và đạt giải cao ở một số môn, công tác giáo dục thể chất học đường đi vào nền nếp.

Chất lượng hoạt động các loại hình báo chí như, báo in, báo nói, báo hình, báo điện tử ngày càng được nâng lên. Năm 1989, Báo Quảng Trị chỉ ra 1 kỳ/một tuần với 2.200 tờ đến năm 2021, đã ra 6 kỳ/tuần với số lượng 5.500 tờ/kỳ, phát hành đến tận các thôn bản, vùng sâu, vùng xa. Báo Quảng Trị điện tử đã đi vào hoạt động, thông tin được cập nhật thường xuyên trên mạng Internet, nội dung và chất lượng được nâng cao. Đài PT-TH tỉnh có bước phát triển vượt bậc. Từ chỗ phủ sóng chỉ đạt 5% (năm 1989) với thời lượng phát sóng 6h/ngày, đến nay tăng lên 17 giờ/ ngày (cả hai hệ); tỷ lệ phủ sóng vệ tinh 100%; mặt đất 70%, Tạp chí Cửa Việt xuất bản 16 số/năm tạo được dấu ấn và sự mến mộ đối với bạn đọc trong ngoài tỉnh .

- *Công tác chính sách người có công với cách mạng* triển khai thực hiện tốt, các vấn đề xã hội được quan tâm giải quyết bằng nhiều giải pháp thiết thực, hiệu quả gắn với việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân. Tính đến nay, Quảng Trị có 2.833 Bà mẹ được truy tặng danh hiệu cao quý Bà mẹ Việt Nam anh hùng; 14.631 người có công với cách mạng được hưởng trợ cấp hàng tháng; đời sống từng bước được cải thiện. Công tác quy tập mộ liệt sĩ vào nghĩa trang được chú trọng thường xuyên. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 72 Nghĩa trang liệt sĩ với gần 60.0000 mộ, các nghĩa trang đều được sự quan tâm chăm lo của các cấp chính quyền và nhân dân nên đã được xây dựng, nâng cấp đảm bảo sự tôn nghiêm, khang trang và sạch đẹp. Các hoạt động “*đền ơn đáp nghĩa*”, “*uống nước nhớ nguồn*” diễn ra sâu rộng và có hiệu quả thiết thực. *Các chương trình mục tiêu xoá đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, chính sách đối với* đồng bào miền núi, vùng sâu, vùng xa được quan tâm và đạt kết quả tốt. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm rõ rệt.

Trung bình hàng năm từ 2015 - 2020 toàn tỉnh đã tạo việc làm mới cho 7.000 lao động, riêng năm 2021, giải quyết được 10.777 việc làm. Các Chương trình, Dự án xoá đói giảm nghèo, các phong trào hướng về đồng bào dân tộc trong những năm qua

được các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể tích cực triển khai thực hiện, mang lại hiệu quả đáng ghi nhận, góp phần củng cố niềm tin, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- *Hoạt động khoa học - công nghệ* đã đóng góp tích cực vào sự phát triển của tỉnh. Kết quả điều tra cơ bản về tài nguyên thiên nhiên, kinh tế - xã hội đã cung cấp các luận cứ khoa học quan trọng cho việc đề ra những chiến lược quy hoạch tổng thể, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các nghiên cứu ứng dụng đã tuyển chọn giống cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện sinh thái môi trường trên những tiểu vùng sinh thái khác nhau góp phần nâng cao năng suất và chất lượng các sản phẩm chủ lực của tỉnh, đặc biệt là trong nông - lâm - thủy sản, góp phần đẩy nhanh việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển nông nghiệp bền vững, từng bước CNH - HĐH nông nghiệp, nông thôn. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm có hiệu quả và ngày càng được tăng cường. Việc nghiên cứu, lựa chọn những dây chuyền công nghệ tiên tiến, trang thiết bị phục vụ sản xuất có nhiều tiến bộ.

### ***1.3. Quốc phòng - an ninh***

Tỉnh đã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh vững chắc. Xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại; thực hiện tốt công tác xây dựng lực lượng; huấn luyện, diễn tập; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh; chủ động phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Nhiều dự án, công trình lưỡng dụng được tỉnh đầu tư xây dựng đã và đang phát huy hiệu quả trên nhiều mặt; đầu tư một số công trình quân sự quan trọng phục vụ nhiệm vụ xây dựng khu vực phòng thủ và nâng cao khả năng sẵn sàng chiến đấu; quy hoạch chi tiết căn cứ chiến đấu, căn cứ hậu phương.

Công tác đối ngoại quốc phòng luôn được chú trọng. Phối hợp với các tỉnh của nước bạn Lào có chung đường biên giới, hoàn thành Dự án tăng dày và tôn tạo hệ thống mốc quốc giới Việt Nam - Lào theo thoả thuận giữa hai Chính phủ. Từ đầu năm 2005 tỉnh Quảng Trị đã có chủ trương kết nghĩa bản - bản hai bên biên giới giữa tỉnh Quảng Trị với 2 tỉnh Savannakhet và Salavan.

Triển khai đồng bộ các kế hoạch, biện pháp, giải pháp đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động “Diễn biến hòa bình”, “bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch,

phản động. Tập trung chỉ đạo có hiệu quả công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và những vấn đề phức tạp nảy sinh về an ninh trật tự; bảo vệ an toàn tuyệt đối các mục tiêu và sự kiện quan trọng của tỉnh. Công tác đảm bảo an toàn giao thông, phòng chống cháy, nổ được chú trọng. An ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia ngày càng được nâng cao về chất lượng và hiệu quả, phát huy được sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, sức mạnh của hệ thống chính trị trong công tác quốc phòng - an ninh. An ninh biên giới được giữ vững, không để xảy ra bất ngờ, không có “điểm nóng”... Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được tăng cường. Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; công tác phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ các mục tiêu; công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông có nhiều tiến bộ.

#### ***1.4. Công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị***

\* *Công tác xây dựng Đảng*: Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức được đổi mới, tăng cường, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới của quê hương, đất nước; đấu tranh hiệu quả với âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Công tác tổ chức cán bộ ngày càng tiến bộ, góp phần kiện toàn bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 khóa XII, tỉnh đã thực hiện việc sắp xếp bộ máy hệ thống chính trị, thực hiện thí điểm một số mô hình tổ chức mới đã góp phần giảm đầu mối, giảm cấp trung gian, giảm số lượng cán bộ lãnh đạo, giảm biên chế và giảm chi thường xuyên<sup>11</sup>. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đảng viên được chú trọng và có nhiều chuyển biến tích cực<sup>12</sup>. Công tác xây dựng, củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực

---

<sup>11</sup> 33 đơn vị hành chính cấp xã (sau sắp xếp giảm 16 xã, còn lại 125 xã, giảm khoảng 258 cán bộ, công chức (trung bình 20 người/xã) và 227 người hoạt động không chuyên trách cấp xã (trung bình 16 người/xã), 522 thôn, bản, khu phố (sau sắp xếp giảm được 283 thôn, khu phố (thôn giảm 228, khu phố giảm 55) và 849 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố); sắp xếp, tổ chức lại bộ máy của cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và các Hội quần chúng.

<sup>12</sup> Đã sắp xếp tổ chức đảng đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở cơ sở, qua đó, giảm 18 tổ chức cơ sở đảng và 268 chi bộ trực thuộc; giải thể chi bộ cơ quan xã, phường,

lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, đảng viên có nhiều chuyên biến tích cực. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật Đảng được tăng cường, có hiệu lực, hiệu quả. Công tác dân vận của Đảng từng bước đổi mới, mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân được tăng cường. Công tác nội chính và phòng chống tham nhũng được chú trọng.

*\* Xây dựng hệ thống chính trị*

Bộ máy chính quyền được xây dựng tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện.

Hoạt động của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp tục được đổi mới. Hội đồng Nhân dân các cấp đã từng bước phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân; tích cực đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng kỳ họp, bảo đảm đúng quy định của pháp luật; kịp thời thể chế hóa các chủ trương của cấp ủy thành cơ chế, chính sách, tạo khuôn khổ, môi trường pháp lý thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội. Việc tiếp thu và giải quyết những kiến nghị của cử tri được thực hiện kịp thời. Công tác tiếp xúc cử tri được chú trọng, ngày càng thiết thực, hiệu quả. Việc triển khai sáng kiến Dân chấm điểm M.Score (từ năm 2016) đã đem lại tác dụng thiết thực, góp phần nâng cao chất lượng cải cách hành chính.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp có nhiều đổi mới; hiệu lực, hiệu quả quản lý được nâng lên. Công tác chỉ đạo, điều hành được thực hiện theo hướng bám sát các chủ trương, định hướng lớn, xác định các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm. Tổ chức bộ máy từng bước được tinh gọn; đội ngũ cán bộ công chức, viên chức được cơ cấu lại theo vị trí việc làm; tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ được nâng lên. Công tác cải cách hành chính của tỉnh đã đạt được những kết quả tích cực trên các lĩnh vực.

*\* Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội* không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng. Tích cực tuyên truyền, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước với nhiều cách làm sáng tạo, xây dựng được nhiều mô hình mới, hiệu quả, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Các hoạt động an sinh xã hội, chăm lo, hỗ trợ cho người nghèo, các gia đình chính

---

thị trấn, đưa đảng viên về sinh hoạt ở các chi bộ khu dân cư, từng bước khắc phục tình trạng cán bộ, công chức xa dân.

sách, đối tượng khó khăn được đổi mới theo hướng vừa trực tiếp vận động, vừa hướng dẫn, kết nối đến các địa chỉ cụ thể cần được hỗ trợ, giúp đỡ, gắn với đẩy mạnh phong trào “*Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau*”<sup>13</sup>. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được chú trọng, góp phần phát hiện và kiến nghị các cấp ủy, chính quyền khắc phục những hạn chế, bất cập trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng hoạt động hướng mạnh về cơ sở và địa bàn dân cư, hướng dẫn, động viên, tập hợp đoàn viên, hội viên tham gia tích cực, hiệu quả vào các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, chương trình, dự án... mang lại hiệu quả thiết thực.

## **2. Định hướng phát triển**

### **2.1. Mục tiêu**

50 năm kể từ ngày quê hương giải phóng, hơn 35 năm cùng cả nước thực hiện đường lối đổi mới và 33 năm tỉnh nhà được lập lại, Đảng bộ, quân và dân Quảng Trị đã gặt hái những thành tựu đáng tự hào.

Phát huy những thành quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế; với quyết tâm chính trị, tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, phát huy lợi thế, tiềm năng, đẩy lùi khó khăn, thách thức, tiếp tục nỗ lực phấn đấu cao hơn nữa, phát huy mọi tiềm năng và lợi thế, chủ động, sáng tạo Nghị quyết đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (2020 - 2025) đề ra mục tiêu tổng quát: “*Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; xây dựng chính quyền năng động, sáng tạo, hiệu quả và liêm chính, phục vụ Nhân dân. Phát huy ý chí, khát vọng vươn lên và sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực xã hội, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ để thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững. Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh; tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân phát*

---

<sup>13</sup> Chỉ tính riêng trong giai đoạn 2015 - 2020, Quỹ “*Vì người nghèo*” đã huy động được 98,12 tỷ đồng, hỗ trợ xây mới 1.404 nhà đại đoàn kết cho hộ nghèo, trị giá 53,18 tỷ đồng và hỗ trợ khác. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã chủ động, có nhiều cách làm hay, sáng tạo trong việc tổ chức các nhóm tuyên truyền, thành lập được lực lượng nòng cốt tham gia hoạt động ở các địa bàn khu dân cư, kịp thời nắm bắt tình hình Nhân dân và dư luận xã hội, phối hợp giải quyết tốt các vấn đề nổi lên ở cơ sở.

*triển, trở thành động lực tăng trưởng của nền kinh tế. Chuyển hóa những bất lợi, khó khăn thành tiềm năng, lợi thế của tỉnh nhằm đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn; đẩy mạnh tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Xây dựng và phát triển mạnh các mô hình kinh tế có hiệu quả cao, các sản phẩm mang thương hiệu đặc sắc của tỉnh. Nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường. Tăng cường hoạt động kinh tế đối ngoại và hội nhập quốc tế. Phát triển các lĩnh vực văn hóa xã hội; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, thực hiện tốt các chính sách xã hội. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2025, Quảng Trị trở thành tỉnh có trình độ phát triển thuộc nhóm trung bình cao của cả nước; năm 2030 thuộc nhóm tỉnh khá của cả nước”<sup>14</sup>.*

## **2.2. Các chỉ tiêu chủ yếu<sup>15</sup>**

### **\* Chỉ tiêu kinh tế - xã hội - môi trường và cải cách hành chính**

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tính theo GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 7,5 - 8% và giai đoạn 2026 - 2030 đạt trên 8%;
- GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 85 - 90 triệu đồng và đến năm 2030 đạt trên 150 triệu đồng;

---

<sup>14</sup> Nghị quyết đề ra phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, cụ thể là: *Chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng kinh tế* (tính theo GRDP) bình quân giai đoạn 2020 - 2025 đạt 7,5 - 8% và giai đoạn 2025 - 2030 đạt trên 8%; GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 85 - 90 triệu đồng và đến năm 2030 đạt trên 150 triệu đồng; Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 đạt 21.500 - 22.500 tỷ đồng, thu nội địa tăng bình quân hàng năm là 10 - 12%/năm; giai đoạn 2025 - 2030 đạt 38.300 tỷ đồng, thu nội địa tăng bình quân hàng năm trên 12%/ năm; Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 75% và đến năm 2030 là 85%; Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm giai đoạn 2020 - 2025 và giai đoạn 2020 - 2030 từ 1 - 1,5%;... *Chỉ tiêu về xây dựng đảng:* Hằng năm, có trên 85% số đảng bộ, Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, tương đương và tổ chức cơ sở đảng xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; phấn đấu đến cuối nhiệm kỳ, thành lập mới trên 30 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; 100% thôn, bản, khu phố có tổ chức đảng; Trong nhiệm kỳ kết nạp trên 7.500 đảng viên (bình quân hàng năm đạt trên 1.500 đảng viên).

<sup>15</sup> Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025



- Đến năm 2025 cơ cấu kinh tế (tính theo GRDP): nông nghiệp 15%, phi nông nghiệp là 85%; đến năm 2030 cơ cấu phi nông nghiệp 85 - 90%;
- Tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân trong GRDP đến năm 2025 là 70% và đến năm 2030 trên 75%;
- Tỷ trọng tổng vốn đầu tư toàn xã hội/GRDP giai đoạn 2021 - 2025 là 50%; giai đoạn 2026 - 2030 chiếm dưới 45%;
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 đạt 21.500 - 22.500 tỷ đồng, thu nội địa tăng bình quân hàng năm là 10 - 12%/năm; giai đoạn 2026 - 2030 đạt 38.300 tỷ đồng, thu nội địa tăng bình quân hàng năm là 12%/năm;
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2025 là 75% và đến năm 2030 là 85%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm: Giai đoạn 2021 - 2025 từ 1 - 1,5% và giai đoạn 2026 - 2030 từ 1 - 1,5%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 75 - 80%; trong đó có bằng cấp, chứng chỉ trên 33% và đến năm 2030 là 85 - 90%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ trên 36%;
- Số lao động được tạo việc làm mới bình quân hàng năm giai đoạn 2021-2025 là 12.000 lao động và giai đoạn 2026 - 2030 là 12.600 lao động;
- Huy động các nguồn lực để phấn đấu đến năm 2025: 100% xã, phường, thị trấn có Trung tâm văn hóa - thể thao; 100% làng, thôn, bản, khu phố có nhà văn hóa - khu thể thao, trong đó có 90% đạt chuẩn theo quy định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- Đến năm 2025, trường học được công nhận đạt chuẩn quốc gia: Cấp mầm non đạt 70%; cấp tiểu học đạt 80%; cấp THCS: 80%; cấp THPT đạt 60%. Trường phổ thông có nhiều cấp học đạt 60%;
- Đến năm 2025, đạt tỷ lệ 11 bác sĩ/1 vạn dân, 35 giường bệnh/1 vạn dân; đến năm 2030 đạt tỷ lệ 12 bác sĩ/1 vạn dân, 37 giường bệnh/1 vạn dân. Phấn đấu có 01 bệnh viện ngoài công lập đạt chuẩn quốc tế;
- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đến năm 2025 là 98% và đến năm 2030 là 100%;
- Tuổi thọ trung bình đến năm 2025 là 70 tuổi và đến năm 2030 là 71 tuổi;

- Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch ở thành thị đến năm 2025 là 97% và đến năm 2030 là 99%;

- Tỷ lệ người dân sử dụng nước hợp vệ sinh ở nông thôn đến năm 2025 là 97,5% và đến năm 2030 là 98%.

- Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị đến năm 2025 đạt 98%; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt ở nông thôn đến năm 2025 đạt 60%.

- Phân đấu chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành khá của cả nước.

- Phân đấu chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) và chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) thuộc top 20 của cả nước.

**\* Chỉ tiêu về xây dựng Đảng**

- Hằng năm, có trên 85% số đảng bộ, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên; có trên 85% tổ chức cơ sở đảng xếp loại từ “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên;

- Phân đấu đến cuối nhiệm kỳ, thành lập mới trên 30 tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước; 100% thôn, bản, khu phố có tổ chức đảng.

- Trong nhiệm kỳ kết nạp trên 7.500 đảng viên (bình quân hằng năm đạt trên 1.500 đảng viên).

- Phân đấu đến cuối nhiệm kỳ, thực hiện 100% đơn vị cấp huyện có Bí thư cấp ủy, trưởng các ngành công an, toà án, kiểm sát, thanh tra, tài chính, thuế không phải là người địa phương.

Để hiện thực hóa mục tiêu, chỉ tiêu trên, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân Quảng Trị ý thức một cách đầy đủ rằng muốn phát triển nhanh và bền vững bên cạnh lựa chọn hướng đi và cách làm phù hợp, cần sự vào cuộc quyết liệt của cả hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, sức sáng tạo và khả năng cống hiến của cán bộ, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp; cùng với đó cần có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt từ chiến lược phát triển, kiến tạo hành lang phát triển đến các giải pháp ngắn hạn và dài hạn; cùng với các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, trước mắt, tinh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm:

**Một là:** Sớm hoàn thành quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện các đề án quy hoạch, chú trọng xây

dựng các đề án, quy hoạch phục vụ công tác thu hút đầu tư. Công khai quy hoạch đề các doanh nghiệp, nhà đầu tư tìm hiểu, nghiên cứu, đề xuất và triển khai thực hiện đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

**Hai là,** tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, lấy đầu tư công dẫn dắt, kích hoạt đầu tư xã hội, nhất là các giải pháp đột phá thu hút vốn đầu tư theo phương thức đối tác công - tư trong lĩnh vực đầu tư cơ sở hạ tầng. Đẩy nhanh việc triển khai các công trình, dự án trọng điểm để đóng góp mới vào tăng trưởng kinh tế. Huy động, lồng ghép có hiệu quả các nguồn lực xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng, từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, nhất là phát triển kết cấu hạ tầng giao thông, phát huy hiệu quả các huyết mạch giao thông trọng điểm quốc gia đang và sẽ đầu tư đi qua địa bàn Quảng Trị. Gắn các tuyến đường bộ quốc gia với các tuyến đường tỉnh, gắn phát triển giao thông với hình thành các khu đô thị mới, khu sản xuất tập trung, khu công nghiệp, hạ tầng dịch vụ logistic. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Cảng hàng không Quảng Trị và cảng biển nước sâu Mỹ Thủy.

**Ba là,** tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tiếp tục xác định cải cách hành chính là một trong ba khâu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Chú trọng xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, hiệu lực, hiệu quả, lấy kết quả phục vụ người dân, doanh nghiệp làm tiêu chí đánh giá. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong cải cách thủ tục hành chính, phát triển các dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng các yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Phát triển công dân số đồng thời với xã hội số, phát triển kinh tế số, đô thị thông minh.

**Bốn là,** tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng đào tạo và hiệu quả của giáo dục nghề nghiệp; đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Chú trọng nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống đào tạo nghề, đại học, cao đẳng; nghiên cứu xây dựng trường dạy nghề đạt chuẩn quốc tế để cung cấp nguồn nhân lực cho Quảng Trị và các tỉnh, thành trong khu vực, nâng cao chất lượng dạy nghề trong nông nghiệp gắn với thực tiễn của địa phương.

**Năm là,** quyết tâm thực hiện mục tiêu đưa tỉnh Quảng Trị trở thành Trung tâm năng lượng của Miền Trung. Tập trung rà soát, đánh giá tổng thể tiềm năng phát triển

năng lượng của tỉnh, đặc biệt là nguồn năng lượng tái tạo và lợi thế cảng biển nước sâu Mỹ Thủy cho tàu có trọng tải lớn (trên 100.000 DWT) nhập khẩu than và khí hóa lỏng LNG để đưa vào Quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và đề xuất đưa vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia (Tổng sơ đồ điện VIII). Thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển hệ thống truyền tải điện, trong đó có việc xây dựng đường dây truyền tải để cung cấp điện sang Lào qua tuyến đường 9. Trước mắt, tập trung chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được cấp chủ trương đầu tư.

**Sáu là**, gắn phát triển kinh tế với phát triển văn hóa - xã hội và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội; xây dựng và phát triển văn hóa, con người, đáp ứng yêu cầu phát triển. Phát huy sức mạnh mềm của văn hóa và con người Quảng Trị. Quan tâm chăm lo đời sống người có công cách mạng, người khó khăn, nhất là trong tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

**Bảy là**, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, uy tín, năng lực, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ. Tăng cường công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh trong tình hình mới; tiếp tục mở rộng hoạt động đối ngoại và thông tin đối ngoại, chủ động và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế.

50 năm qua, kể từ ngày quê hương giải phóng (01/5/1972), một chặng đường không dài so với lịch sử hình thành của một vùng đất đã có hàng trăm năm kiến tạo, gìn giữ và dựng xây. Nhìn lại hôm nay mỗi người dân Quảng Trị không dấu nổi tự hào và nỗi niềm sâu nặng với mảnh đất quê hương Quảng Trị anh hùng. Tự hào bởi trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng quê hương chúng ta đã vượt qua muôn vàn gian khổ, sự khốc liệt tột cùng của chiến tranh, thực hiện thắng lợi sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng quê hương bằng sức mạnh của *“con người thật sự, con người Việt Nam với bốn nghìn năm lịch sử đã giác ngộ sâu sắc trách nhiệm trọng đại trước Tổ quốc, trước thời đại”* như đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đã khẳng định. Tự hào, bởi từ trong công cuộc đổi mới, dựng xây chúng ta đã tạo dựng cơ đồ từ một xuất phát điểm rất thấp. Sau hơn 30 năm nỗ lực phấn đấu, trải qua những chặng đường đầy gian lao, thử thách mới giành được những thành tựu to lớn trên mọi mặt đời sống xã hội tỉnh nhà hôm nay. Đây chính là động lực, nguồn cổ vũ to lớn, tạo đà tạo thế để Quảng Trị phát triển nhanh và bền vững trong tương lai.

Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng tỉnh Quảng Trị là dịp để chúng ta ôn lại chặng đường vẻ vang hào hùng của dân tộc ta và của tỉnh Quảng Trị, truyền tiếp cho thế hệ mai sau truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, kiên cường trong chiến đấu, cần cù sáng tạo trong lao động, học tập để biến niềm tự hào đó thành sức mạnh, thành hành động của mỗi tổ chức Đảng, mỗi cán bộ đảng viên và nhân dân trong tỉnh, tập trung thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, đưa Quảng Trị phát triển nhanh và bền vững hơn trên con đường công nghiệp hoá - hiện đại hoá quê hương, đất nước./.

## **BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG TRỊ**